|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**THUYẾT MINH**

**Đề án cho vay tiêu dùng và mở rộng đối tượng cho vay sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn NSĐP ủy thác sang NHCSXH tỉnh cho vay để góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Kèm theo Tờ trình số: 153 /TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**I. THUYẾT MINH CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Vềcác đối tượng của Đề án**

Gồm có 02 đối tượng như sau:

- Cho vay tiêu dùng: Cá nhân hoặc hộ gia đình gặp khó khăn đột xuất về tài chính do ốm đau bệnh tật, tai nạn đột xuất, thiên tai, hỏa hoạn; nhà cửa, tài sản bị hư hỏng cần khắc phục ngay, đám cưới, mai táng có nhu cầu vay vốn cấp bách để khắc phục, ổn định cuộc sống với lý do chính đáng, hợp pháp (*kể cả trường hợp đang còn dư nợ các Chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội*).

- Mở rộng đối tượng cho vay: Cá nhân hoặc hộ gia đình có mức sống trung bình theo quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội có nhu cầu vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ chính đáng, hợp pháp để ổn định cuộc sống nhưng không thuộc đối tượng được vay vốn các Chương trình tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hiện hành.

Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định 02 nhóm đối tượng nêu trên là đối tượng dễ bị tín dụng đen lôi kéo vay nặng lãi nhất. Lý do: Các mục đích sử dụng vốn của nhóm đối tượng vay tiêu dùng như:Ốm đau bệnh tật, tai nạn đột xuất, thiên tai, hỏa hoạn; nhà cửa, tài sản bị hư hỏng cần khắc phục ngay, đám cưới, mai táng không thuộc các chương trình cho vay củaNgân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại.Người có mức sống trung bình, kinh doanh, buôn bán nhỏ thường không đạt tiêu chuẩn, điều kiện cho vay của các ngân hàng thương mại. Qua lấy ý kiến các đơn vị liên quan([[1]](#footnote-1)),02 nhóm đối tượngtrên có nhu cầu vay vốn nhưnglạirất khó tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng hợp pháp, thường bị các đối tượng “tín dụng đen” lôi kéo. Do đó, việc quy định các đối tượng nêu trên là phù hợp.

**2. Về mức cho vay**

Mức vốn cho vay tối đa 30 triệu đồng/hộ/cá nhân được áp dụng theo Chương trình tín dụng tiêu dùng đối với khách hàng cá nhân, hộ gia đình tại Văn bản số 287/NHNo-HSX ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Bên cạnh đó, việc cho vay chủ yếu là đáp ứng cho nhu cầu cấp bách, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ nên việc áp dụng mức cho vay tối đa 30 triệu đồng/hộ/cá nhân là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**3. Về lãi suất cho vay 9%/năm**

Lãi suất cho vay 9%/năm được áp dụng theo khung mức lãi suất cho vay Chương trình hộ gia đình, kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1569/TB-NHCS ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Hiện nay, mức lãi suất thấp nhất tại Ngân hàng Chính sách xã hội là 6,6%/năm áp dụng đối với hộ nghèo, các đối tượng khác; lãi suất cao nhất là 9%/năm. Qua rà soát, lựa chọn mức lãi suất 9%/năm là phù hợp, đảm bảo tính công bằng giữa các đối tượng, đồng thời đảm bảo cho việc thu nợ, thu lãi và cơ chế xử lý rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội.

**4. Về thời hạn cho vay 01 năm**

Do mục đích sử dụng vay vốn chủ yếu là đáp ứng cho nhu cầu cấp bách, sản xuất kinh doanh, buôn bán nhỏ nên áp dụng cho vay tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay(*theo tiết a điểm 8.1 mục 2 Văn bản số 677/NHCS-TD ngày 22 tháng 4 năm 2007 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hộiViệt Nam hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn*) là phù hợp.

**II. NGUỒN KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Qua kết quả khảo sát, dự kiến năm đầu tiên kinh phí thực hiện Đề án khoảng 10 tỷ đồng([[2]](#footnote-2)). Các năm tiếp theo, trên cơ sở nhu cầu của các đối tượng vay vốn, Ủy ban nhân dân sẽ chỉ đạo các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyển bổ sung nguốn vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Đề án./.

1. () Cơ quan chủ trì xây dựng Đề án đã lấy ý kiến các đơn vị, địa phương. Theo đó, có 16 đơn vị, địa phương và 15/21 thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất các đối tượng trên. [↑](#footnote-ref-1)
2. ()Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất bổ sung từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách năm 2018 ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội là 05 tỷ đồng tại Thông báo số 71/TB-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2019. Trong phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung thêm khoảng 05 tỷ đồng ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện Đề án. Như vậy, trong năm 2020 nguồn kinh phí thực hiện Đề án cơ bản đảm bảo. [↑](#footnote-ref-2)